TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HSST
Ngày: 02/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Trần Anh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Lê Minh Thông;

2. ông Nguyễn Tấn Hải;

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Quốc Tuấn Huy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: bà Bùi Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn H, sinh năm 1995 tại huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn H, sinh năm 1975; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 14/5/2021, bị Công an xã Q, huyện Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 19/7/2021. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: Phạm T, sinh năm 1995 tại huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 10/12; con ông Phạm Đ, sinh năm 1969 và bà Trương D, sinh năm 1969; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: ngày 30/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam

xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 21/2014/HS-ST, chấp hành xong bản án ngày 08/9/2021.

Nhân thân: ngày 17/02/2012 bị Công an thị trấn Đ, huyện Q xử phạt 500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 20/02/2013 bị Công an thị trấn Đ, huyện Q xử phạt 100.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng; ngày 01/7/2013 bị Công an thị trấn Đ, huyện Q xử phạt 500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Q, sinh năm 1985; trú tại: thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Thái V, sinh năm 1974; trú tại: thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

+ Chị Phạm M, sinh năm 1990; trú tại: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 12/8/2021, Phạm T điều khiển xe mô tô hiệu Piagio Vespa biển kiểm soát 92G1-197.48 rủ Nguyễn H đến xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam để uống cà phê. Khi đi đến đoạn đường quốc lộ 14E thuộc thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam thì H và T nhìn thấy nhiều tấm cốp pha của anh Nguyễn Q để tại bãi đất trống bên đường không có người trông giữ. T và H nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. H và T cùng nhau khiêng 01 tấm cốp pha để trên xe mô tô chở đến bán cho ông Thái V được số tiền 530.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá số 49/KL-HĐĐG ngày 13/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hiệp Đức kết luận: 01 tấm cốp pha bằng sắt tạm giữ từ ông Thái V có giá trị là 620.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định: ngày 14/5/2021, Nguyễn H bị Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 19/7/2021. Ngày 30/7/2014, Phạm T bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng

Nam xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 21/2014/HS-ST, chấp hành xong bản án ngày 08/9/2021.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Phạm T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị: trả lại 01 tấm cốp pha bằng sắt kích thước (01x02 mét) cho ông Nguyễn H là chủ sở hữu; Về dân sự đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra và được lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 12/8/2021, Phạm T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92G1-197.48 rủ Nguyễn H đến xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam để uống cà phê. Khi đi đến đoạn đường quốc lộ 14E thuộc thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam thì H và T nhìn thấy nhiều tấm cốp pha của anh Nguyễn Q để tại bãi đất trống bên đường, không có người trông giữ. Nguyễn H và Phạm T cùng lén lút khiêng một tấm cốp pha để trên xe mô tô chở đến bán cho ông Thái V được số tiền 530.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá số 49/KL-HĐĐG ngày 13/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 tấm cốp pha bằng sắt các bị cáo đã trộm cắp của ông Thái V có giá trị là 620.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định:

+ Ngày 14/5/2021, Nguyễn H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng đến ngày 12/8/2021 lại tiếp tục vi phạm là chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm.

+ Ngày 30/7/2014, Phạm T bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 21/2014/HSST, chấp hành xong bản án ngày 08/9/2021 nhưng đến ngày 12/8/2021 lại tiếp tục vi phạm nên được coi là chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nhưng không có cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng bị cáo nên hành vi của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi trên của bị cáo Nguyễn H đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Phạm T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Tài sản hợp pháp của Nhân dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý rủ nhau cùng trộm cắp tài sản. Điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi, thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra không lớn. Các bị cáo đã cùng nhau bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo.

Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo Phạm T có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, ngoài ra ngày 17/02/2012 bị Công an thị trấn Đ, huyện Q xử phạt 500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 20/02/2013 bị Công an thị trấn Đ, huyện Q xử phạt 100.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng; ngày 01/7/2013 bị Công an thị trấn Đ, huyện Q xử phạt 500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn H có tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản.

Điều này cho thấy các bị cáo coi thường pháp luật, các hình phạt trước đây áp dụng đối với các bị cáo không đủ tác dụng ren đe, giáo dục các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo. Cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt.

[6]. Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án:

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, hành vi phạm tội của các bị cáo có thể bị phạt tiền bổ sung nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Piagio Vespa biển kiểm soát 92G1-197.48, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là chị Phạm M là phù hợp.

- Đối với 01 tấm cốp pha bằng sắt kích thước 01m x 02m là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Q nên trao trả cho anh Q.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo Nguyễn H, Phạm T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho anh Thái V số tiền 530.000 đồng. Anh Thái V, anh Nguyễn Q không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không giải quyết.

[8]. Về các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

- Đối với hành vi của anh Thái V có mua 01 tấm cốp pha bằng sắt của Nguyễn H, Phạm T với số tiền 530.000 đồng, nhưng khi mua anh V không hứa hẹn, không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý.

- Đối với hành vi của chị Phạm M là chủ sở hữu chiếc xe mô tô hiệu Piagio Vespa biển kiểm soát 92G1-197.48 cho Phạm T mượn xe nhưng không biết T sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp nên không có cơ sở xử lý.

- Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn phát hiện Võ H, Nguyễn N và Phan D có hành vi trộm cắp 03 tấm cốp pha bằng sắt của ông Nguyễn Q trị giá 1.860.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đang được điều tra bằng một vụ án khác nên sẽ xử lý sau.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Phạm T, Nguyễn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[2]. Về biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên: Trả cho anh Q 01 (một) tấm cốt (cốp) pha bằng sắt (kích thước 01mét x 02 mét).

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H lập ngày 24/01/2022.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phạm T, Nguyễn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/3/2022). Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Văn phòng Công an huyện H;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Liêm